

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH,
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUÝ 2, 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
CỦA TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM (CÔNG TY MẸ)**
(theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP
ngày 08/3/2018 của Chính phủ)

(kèm theo Công văn số 1175 /TCTHK-TCKT ngày 26 /07/2019
của Tổng công ty Hàng không Việt Nam)

A. Một số thông tin về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp: Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 200 Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội.
3. Đăng ký kinh doanh: 0100107518 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/6/2010, thay đổi lần thứ 6 ngày 26/02/2019.
4. Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Vận tải hành khách, hàng hóa hàng không.
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không.
 - Các lĩnh vực hoạt động khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
5. Số điện thoại: (84.24) 38 272 289 Fax: (84.24) 38 722 375
6. Vốn điều lệ: 14.182.908.470.000 đồng.
 - Vốn góp của Nhà nước: 12.223.682.910.000 đồng (tương đương 86,19% VDL)
7. Vốn chủ sở hữu của TCTHK (Công ty mẹ) tại ngày 30/06/2019: 17.706 tỷ đồng.

B. Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính và hoạt động của doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Mã số	Tại 01/01/2019	Tại 30/06/2019 (Ước)
A. Một số chỉ tiêu tài chính (Đơn vị: Triệu đồng)			
I. Tài sản ngắn hạn	100	12.479.746	14.673.309
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.952.431	6.493.820
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	2.300.000	1.700.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	7.362.688	5.386.886
<i>Trong đó: Nợ phải thu khó đòi</i>	137	44.976	60.764
4. Hàng tồn kho	140	537.893	585.000
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	326.733	507.604
II. Tài sản dài hạn	200	61.062.961	59.054.953
1. Các khoản phải thu dài hạn	210	1.830.752	1.833.951
2. Tài sản cố định	220	48.479.387	46.655.981
- Tài sản cố định hữu hình	221	14.572.476	14.221.795
- Tài sản cố định thuê tài chính	224	33.824.473	32.285.529
- Tài sản cố định vô hình	227	82.437	148.656
3. Bất động sản đầu tư	230	0	0
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	177.153	206.551

Chỉ tiêu	Mã số	Tại 01/01/2019	Tại 30/06/2019 (Ước)
A. Một số chỉ tiêu tài chính (Đơn vị: Triệu đồng)			
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.824.440	4.834.216
<i>Trong đó: - Đầu tư vào công ty con</i>	251	4.217.877	4.217.877
- Dự phòng giảm giá ĐTTC dài hạn	254	-1.008.109	-998.334
6. Tài sản dài hạn khác	260	5.751.229	5.524.805
III. Nợ phải trả			
1. Nợ ngắn hạn	310	24.579.593	28.069.809
<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>		0	0
2. Nợ dài hạn	330	30.695.907	27.952.765
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu			
1. Vốn của chủ sở hữu	410	18.267.208	17.705.688
<i>Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	411	14.182.908	14.182.908
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
B. Kết quả kinh doanh 6T 2019 (Đơn vị: triệu đồng)			
1. Tổng doanh thu			38.327.810
- Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10		36.629.527
- Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.335.064
- Thu nhập khác	31		363.219
2. Tổng chi phí			36.541.061
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50		1.786.748
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.404.601
C. Chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp NSNN trong 6T 2019 (triệu đồng)			690.632
<i>Trong đó: Các loại thuế</i>			690.632
2. Lợi nhuận trước thuế / Vốn chủ sở hữu tại 30/06/2019 (%)			10,09
3. Tổng nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu tại 30/06/2019 (lần)			3,16
<i>Trong đó: Nợ phải trả không gồm thu bán trên VCSH tại 30/06/2019</i>			2,71
4. Tổng quỹ lương sử dụng 6T 2019 (triệu đồng)			1.146.787
5. Số lao động bình quân 6T 2019 (người)			6.393
6. Tiền lương bình quân 6T 2019 (triệu đồng/người/tháng)			
- Phi công			134,0
- Tiếp viên			27,7
- Lao động còn lại			26,7

C. Phân tích, đánh giá và kiến nghị các nội dung sau

1. Tình hình và kết quả kinh doanh:

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh không thuận lợi trong 6 tháng đầu năm với tốc độ tăng trưởng chậm của thị trường cùng với sự gia gia nhập của hãng hàng không mới làm gia tăng cạnh tranh, TCTHK đã có phương án điều hành linh hoạt, chủ động điều chỉnh và kiểm soát tải cung ứng sát với nhu cầu của thị trường để đạt kết quả kinh doanh vượt mức kế hoạch. Chất lượng dịch vụ được duy trì tiêu chuẩn 4 sao và không ngừng cải thiện, công tác an toàn chất lượng và an ninh hàng không được đảm bảo tuyệt đối. Trong 6 tháng đầu năm 2019, TCTHK đã thực hiện tổng cộng 73.426 chuyến bay khứ hồi, đạt 94,9% kế hoạch, bằng 101,6% so với cùng kỳ 2018. Kết quả sản lượng vận chuyển hàng không cụ thể như sau:

+ Sản lượng vận chuyển hành khách: TCTHK (Công ty mẹ) đã thực hiện vận chuyển 11,3 triệu lượt khách, đạt 92,5% kế hoạch và bằng 101,7% so với cùng kỳ, trong đó: thị trường quốc tế đạt 4,5 triệu lượt khách, đạt 93,4% kế hoạch và bằng 100,7% cùng kỳ; thị trường nội địa đạt 6,8 triệu lượt khách, đạt 91,8% kế hoạch và bằng 102,5% cùng kỳ.

+ Sản lượng vận chuyển hàng hóa, bưu kiện: đạt khoảng 168,5 nghìn tấn, tương đương 92,8% kế hoạch và 101% cùng kỳ 2018, trong đó: vận chuyển quốc tế đạt 90,98 nghìn tấn, bằng 96,5% kế hoạch và 109,8% cùng kỳ; vận chuyển nội địa đạt 77,51 nghìn tấn, bằng 88,8% kế hoạch và 92,3% cùng kỳ.

Tổng doanh thu 6 tháng đầu năm 2019 của TCTHK ước tính đạt 38.328 tỷ đồng tương đương 46,4% kế hoạch năm 2019, tăng 5,1% so với cùng kỳ 2018. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 1.787 tỷ đồng tương đương 66,7% kế hoạch năm 2019, tăng 21,8% so cùng kỳ 2018. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 1.405 tỷ đồng bằng 58,4% kế hoạch năm 2019, tăng 5,7% so cùng kỳ 2018.

2. Tình hình và kết quả triển khai các dự án đầu tư:

2.1. Về kế hoạch đầu tư (KHĐT) năm 2019:

KHĐT năm 2019 của TCTHK đã được UBQLVNN, ĐHĐCĐ thông qua và được HĐQT phê duyệt tại QĐ số 696/QĐ-HĐQT/TCTHK ngày 16/5/2019, trên cơ sở các nội dung trên, TCTHK đã triển khai giao KHĐT 2019 tại QĐ số 727/QĐ-TCTHK-ĐTMS ngày 17/5/2019. Các dự án đầu tư được theo dõi hàng tháng và có giải pháp, phương án xử lý kịp thời đối với những dự án chậm tiến độ.

Tiếp tục triển khai công tác đấu thầu qua mạng theo danh mục đã được gửi tới các CQ, ĐV theo đúng yêu cầu tại QĐ số 3907/QĐ-BGTVT ngày 7/12/2016 của Bộ GTVT về KH đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016-2020, theo đó TCTHK đặt mục tiêu đạt tỷ lệ các Gói thầu đấu thầu qua mạng là 40% so với tỷ lệ tối thiểu Bộ GTVT yêu cầu là 20%.

2.2. Tình hình triển khai các dự án đầu tư:

KHĐT năm 2019 toàn TCTHK là 5.416,7 tỷ đồng gồm đầu tư tài sản là 717,7 tỷ đồng; Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp là 1.160 tỷ đồng và Dự phòng đầu tư là 3.539 tỷ đồng (gồm dự phòng THĐT: 3.239 tỷ đồng và dự phòng đầu tư RNDN: 300 tỷ đồng). Dự phòng đầu tư trong năm chủ yếu dành cho dự án đầu tư máy bay tuy nhiên thực tế tiến độ triển khai đang chậm hơn dự kiến do phải thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến phê duyệt chủ trương đầu tư.

Trong Quý 2 và 6 tháng năm 2019, TCTHK tiếp tục triển khai các Dự án đầu tư đã được phê duyệt, giá trị khối lượng đầu tư Quý 2 là 75,9 tỷ đồng và 6 tháng là 135,3 tỷ đồng.

(Chi tiết tình hình thực hiện tại Phụ lục 01 kèm theo).

2.3. Tình hình đầu tư tài chính dài hạn:

Tại thời điểm 30/6/2019, tổng giá trị vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của TCTHK theo sổ cổ đông, chứng nhận góp vốn là 6.479,8 tỷ đồng, theo sổ sách kế toán là 5.832,5 tỷ đồng, tương ứng với 21 danh mục đầu tư, trong đó có 15 công ty con, 5 công ty liên kết và 1 danh mục đầu tư dài hạn khác (SPT). Tổng giá trị vốn đầu tư vào ngành nghề

kinh doanh chính là 6.475,4 tỷ đồng, chiếm 99,9% tổng vốn đầu tư; tổng giá trị vốn đầu tư vào ngành nghề kinh doanh khác là 4,3 tỷ đồng, chiếm 0,1%.

3. Tình hình quản lý công nợ:

Tại thời điểm 30/06/2019, TCTHK không trích lập dự phòng các khoản phải trả.

Tổng nợ phải thu tại 30/06/2019 của TCTHK ước đạt 7.219 tỷ đồng. Trong đó, nợ phải thu ngắn hạn là 5.387 tỷ đồng, còn lại là nợ phải thu dài hạn chiếm 25,4%. TCTHK thực hiện công tác quản lý công nợ phải thu, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời tiếp tục giải quyết các khoản nợ quá hạn và các khoản nợ khó đòi, tuy nhiên việc xử lý nợ không có khả năng thu hồi còn chậm do phụ thuộc nhiều vào việc xử lý của các cơ quan chức năng. Trong công tác quản lý thu bán, TCTHK tiếp tục thực hiện các biện pháp tăng cường việc quản lý tiền thu bán và giảm rủi ro thanh toán (như đẩy mạnh các kênh bán vé online, sử dụng các đại lý truyền thống có uy tín...). Nhìn chung, công nợ thu bán vé từ các đại lý hiện được quản lý ở trong giới hạn được phép nợ của các tổng đại lý.

4. Tình hình quản lý sử dụng và bảo toàn vốn góp của nhà nước:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, quy mô vốn điều lệ, vốn góp của Nhà nước và tỷ lệ sở hữu vốn Nhà nước tại TCTHK không thay đổi so với đầu năm 2019. Tình hình hoạt động SXKD của các doanh nghiệp có vốn góp của TCTHK phần lớn đều đạt kế hoạch lợi nhuận phân kỳ. Vốn góp của Nhà nước được bảo toàn.

- Vốn điều lệ của TCTHK (Công ty mẹ) tại 30/06/2019 là: 14.182.908.470.000 đồng;

- Vốn góp của Nhà nước tại TCTHK tại 30/06/2019 là: 12.223.682.910.000 đồng (tương đương 86,19% vốn điều lệ).

Hiệu quả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Trong 6 tháng đầu năm, nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa dịp Tết, nghỉ lễ 30/4 tăng cao đồng thời hầu hết các DN đều cố gắng triệt để tiết kiệm chi phí và một số khoản chi phí đã xây dựng KH nhưng chưa thực hiện (chi phí sửa chữa, chi đào tạo, chi quảng cáo...) do các DN tập trung nguồn lực phục vụ cao điểm Tết, nghỉ lễ 30/4, tổ chức họp HĐQT/ĐHĐCĐ thường niên 2019 nên LNTT của các DN đều ở mức cao, vượt so với KH 6 tháng. Có 02 DN không hoàn thành kế hoạch phân kỳ là VINAKO và ALSIMEXCO.

- LNTT lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 của VINAKO đạt 8,6 tỷ VNĐ, bằng 95% KH 6 tháng do từ Quý 1/2019, Công ty Saigon Stec thay đổi dây chuyền máy móc phục vụ hoạt động SXKD nên ngưng trệ hoạt động SXKD làm ảnh hưởng đến Doanh thu của VINAKO.

- LNTT lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 của ALSIMEXCO đạt 2,8 tỷ VNĐ, bằng 93% KH 6 tháng do chi phí phát sinh 3 tháng đầu năm cao hơn KH (Phát sinh nhiều chi phí vào dịp Tết Nguyên đán, chi phí làm giấy phép lao động, thẻ tạm trú cho tiếp viên nhập khẩu mới ký hợp đồng chưa có doanh thu).

(Số liệu lấy theo báo cáo nhanh UTH 6 tháng đầu năm 2019 của DN đã cung cấp)

5. Tình hình thực hiện các khoản thu:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, tổng doanh thu của TCTHK ước đạt 38.328 tỷ đồng, trong đó: doanh thu hoạt động kinh doanh cốt lõi là VTHK ước đạt 35.926 tỷ đồng, tăng 3,8% so với cùng kỳ 2018.

Trong tháng 6/2019 các DN có vốn góp của TCTHK đã chuyển trả cổ tức/lợi nhuận năm 2018 cho các cổ đông/thành viên góp vốn là 1.014 tỷ đồng. Riêng MASCO sẽ chuyển trả cổ tức cho các cổ đông trước 31/10/2019 theo phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua.

6. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, TCTHK ước tính đã thực hiện nộp NSNN số tiền là 691 tỷ đồng.

7. Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và tình hình thực hiện nhiệm vụ của Nhóm người đại diện phần vốn nhà nước tại TCTHK được Chủ sở hữu phần vốn nhà nước giao trong 6 tháng đầu năm 2019

7.1. Đại hội đồng cổ đông

TCTHK đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 10/05/2019, trong đó ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua và ban hành Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/05/2019. HĐQT đã chỉ đạo các CQ chuyên môn triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo đúng quy định, trong đó:

- Căn cứ vào tình hình thị trường, điều hành linh hoạt hoạt động sản xuất kinh doanh của TCTHK nhằm đạt các mục tiêu kế hoạch;

- TCTHK đã thực hiện trích lập các Quỹ theo đúng quy định, tiến hành chi trả cổ tức theo phê duyệt của ĐHĐCĐ dự kiến hoàn thành trước ngày 31/07/2019;

- Đối với chủ trương đầu tư 50 tàu bay thân hẹp giai đoạn 2021-2025: TCTHK đang triển khai các thủ tục để phê duyệt chủ trương đầu tư. Thực hiện Thông báo kết luận số 42/TB-UBQLV ngày 09/04/2019 của Ủy ban quản lý vốn, ngày 18/4/2019, TCTHK đã có Văn bản trình Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội kèm theo bộ hồ sơ xin phê duyệt chủ trương đầu tư. Ngày 24/4/2019, Sở KHĐT đã có Văn bản gửi Bộ GTVT và Bộ KHĐT xin hướng dẫn về trình tự, thủ tục triển khai dự án đầu tư mua 50 tàu bay của TCT. Đến thời điểm hiện tại, Bộ GTVT đã có Văn bản trả lời, theo đó đề nghị Sở KHĐT thực hiện theo hướng dẫn của Bộ KHĐT. Bộ KHĐT chưa có Văn bản hướng dẫn chi tiết.

- Đối với chủ trương bán 05 tàu bay A321 CEO sản xuất năm 2004-2005: TCTHK dự kiến sẽ dừng khai thác 05 tàu bay này từ sau ngày 31/8/2019 để phục vụ việc bán tàu bay. Phương án bán dự kiến sẽ trình lên cấp có thẩm quyền phê duyệt trong Quý 3/2019.

7.2. Về tình hình triển khai thực hiện nghị quyết HĐQT:

- Trong 6 tháng đầu năm 2019, HĐQT đã thực hiện tốt công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai các nghị quyết của HĐQT, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ của TCTHK.

- Khi triển khai Nghị quyết HĐQT, TGD giao nhiệm vụ cụ thể đến các cơ quan, đơn vị, trong đó có nêu rõ tiến độ/thời hạn hoàn thành/báo cáo. Các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ được giao.

7.3. Tình hình quản trị của TCTHK:

- TCTHK đã hoàn thành các thủ tục, công việc theo quy định liên quan để chuyển niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán HoSE vào ngày 07/05/2019 và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 10/05/2019.

- Hoạt động của HĐQT:

+ Trong 6 tháng đầu năm 2019, HĐQT đã họp 12 phiên, tổ chức xin ý kiến nhiều nội dung để kịp thời ban hành các nghị quyết liên quan đến tất cả các mặt tổ chức, hoạt động của TCTHK. Tổng số nghị quyết HĐQT đã ban hành trong 6 tháng đầu năm 2019 là 141 nghị quyết, kịp thời đáp ứng yêu cầu SXKD của TCTHK.

+ Công tác thẩm định, soát xét các nội dung trình HĐQT, xin ý kiến, tổ chức phiên họp và ban hành Nghị quyết HĐQT được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc được thực hiện thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình SXKD của TCTHK.

+ Định kỳ hàng tháng, HĐQT đều xem xét báo cáo của TGD về tình hình sản xuất kinh doanh; duy trì họp HĐQT hàng tháng để thảo luận và ban hành nghị quyết liên quan đến các chủ trương, định hướng lớn, công tác quản lý, điều hành của TCTHK.

7.4. Tình hình thực nhiệm vụ của Nhóm người đại diện phần vốn nhà nước tại TCTHK (Nhóm NĐD) được cơ quan đại diện Chủ sở hữu phần vốn nhà nước (Chủ sở hữu) giao:

- Ngày 29/9/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 131/2018/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBQLV nhà nước tại DN, đến ngày 12/11/2018, Bộ GTVT và UBQLV đã ký Biên bản bàn giao quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại TCTHK. Trong thời gian UBQLV chưa ban hành Quy chế quản lý NĐD, để đảm bảo mục tiêu phục vụ điều hành SXKD liên tục, Nhóm NĐD tại TCTHK vẫn tiếp tục thực hiện theo phân cấp, ủy quyền tại Quy chế quản lý NĐD của Bộ GTVT (ban hành kèm theo QĐ 2951/QĐ-BGTVT ngày 04/8/2014) và các quy định quản lý nội bộ của TCTHK. Định kỳ hàng tháng, Nhóm NĐD có văn bản báo cáo UBQLV kết quả hoạt động tại HĐQT để UBQLV thực hiện chức năng quản lý, giám sát.

- Trong 6 tháng đầu năm 2019, Nhóm NĐD đã báo cáo UBQLV các nội dung lớn sau để UB có ý kiến chỉ đạo trước khi triển khai thực hiện:

+ Đề án tái cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả TCTHK giai đoạn 2019 – 2020: Văn bản số 229/TCTHK-TKTCC ngày 20/02/2019.

+ Kế hoạch SXKD 2019: Các văn bản số 115/TCTHK-VP ngày 25/01/2019; số 282/TCTHK-VP ngày 28/02/2019; số 422/TCTHK-VP ngày 22/3/2019.

+ Kế hoạch phát triển đội bay giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030: Văn bản số 296/TCTHK-NNĐD ngày 01/3/2019.

+ Chủ trương đầu tư 50 tàu bay thân hẹp giai đoạn 2021-2025: Văn bản số 297/TCTHK-NNĐD ngày 01/3/2019.

+ Chủ trương bán 05 tàu A321 CEO sản xuất năm 2004 – 2005: Văn bản số 298/TCTHK-NNĐD ngày 01/3/2019.

+ Báo cáo về lãi chậm nộp tiền thu cổ phần hóa: Văn bản số 332/TCTHK-TKTCC ngày 08/3/2019.

+ Báo cáo về tái cơ cấu cổ đông tại K6: Văn bản số 42/TCTHK-TKTCC ngày 18/3/2019.

+ Dự án lắp đặt thiết bị Sharklet cho 10 A321 CEO: Văn bản số 432/TCTHK-NNĐD ngày 25/3/2019.

+ Báo cáo về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019: Văn bản số 437/TCTHK-VP ngày 25/3/2019.

Căn cứ ý kiến của UBQLV tại các văn bản số 439/UBQLV-CNHT ngày 22/4/2019 về KH SXKD và đầu tư phát triển năm 2019 của TCTHK, số 448/UBQLV-CNHT ngày 22/4/2019 về biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của TCTHK, Nhóm NĐD tại TCTHK đã biểu quyết tại ĐHĐCĐ thông qua các nội dung chính như sau: các chỉ tiêu chính của KH SXKD năm 2019; quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch 2019 của HĐQT, BKS; các nội dung về định hướng Kế hoạch phát triển đội bay giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030, chủ trương đầu tư 50 tàu bay thân hẹp giai đoạn 2021-2025, chủ trương bán 05 tàu A321 CEO sản xuất năm 2004 – 2005 (Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/5/2019). Nhóm NĐD đã có văn bản số 827/TCTHK-VP ngày 17/5/2019 báo cáo UBQLV về các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của TCTHK.

Căn cứ ý kiến tại các văn bản nêu trên của UBQLV và Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/5/2019 của ĐHĐCĐ, Nhóm NĐD đã biểu quyết thông qua tại HĐQT về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 của TCTHK (Nghị quyết số 798/NQ-HĐQT/TCTHK ngày 14/5/2019).

+ Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính và kết quả hoạt động Quý 1 năm 2019 của TCTHK - Công ty mẹ: Văn bản số 857/TCTHK-TCKT ngày 21/5/2019.

+ Báo cáo về việc tái cơ cấu cổ đông K6: Văn bản số 86/TCTHK ngày 01/6/2019 và văn bản số 89/TCTHK ngày 12/6/2019.

STT	Tên dự án	Quyết định đầu tư	Tổng mức vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Công tác khởi lượng đến 31/12/2018	Giá trị khởi lượng thực hiện 2019					Giá trị giải ngân 2019					
			Tổng	Vốn CSH	%	Vốn huy động	%			Quý 1	Quý 2	6 tháng	Lấy kế từ khi phê duyệt đến hết 30/6/2019	Quý 1	Quý 2	6 tháng	Lấy kế từ khi phê duyệt đến hết 30/6/2019			
11	01 thiết bị huấn luyện phòng chống cháy cho phi công A321	504/QĐ-TCTHK-DTMS, ngày 29/05/2017	29.750,0	29.750,0	10000%	-	-	Quý 2/2017-Quý 3/2018	4.337,8	6.306,7	11.779,3	18.086,0	22.423,8	-	-	-	16.670,8	16.670,8	16.670,8	16.670,8
12	Thay thế MR HT Hân nghị trình hình của Ban CNTT	1518A/QĐ-TCTHK-DTMS, ngày 28/12/2018	16.931,9	16.931,9	100%	-	-	Quý 2/2019	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	TTB phục vụ khai thác SIM B787 và SIM A350 hợp tác CAE	1144/QĐ-TCTHK-DTMS, ngày 13/1/2017	12.238,5	12.238,5	100%	-	-	Quý 4/2017-Quý 2/2018	2.338,9	3.473,3	5.865,9	9.339,2	11.678,1	2.338,9	-	-	8.128,0	8.128,0	10.466,9	-
14	Hệ thống thiết bị tương tựa với các VPCC nước ngoài của Ban CNTT	968/QĐ-TCTHK-DTMS, ngày 26/6/2019	11.670,1	11.670,1	100%	-	-	Quý 4/2019	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Mô phỏng HT thiết bị tương tựa của TCTHK từ các văn phòng chi nhánh trong nước của Ban CNTT	842/QĐ-TCTHK-DTMS, ngày 7/9/2018	9.815,1	9.815,1	100%	-	-	Quý 1/2019	1.131,1	-	8.238,9	8.238,9	9.370,0	-	-	-	9.370,0	9.370,0	9.370,0	9.370,0
16	01 mô hình mockup A350	1464/QĐ-TCTHK-DTMS, ngày 13/12/2018	5.932,6	5.932,6	100%	-	-	Quý 1/2015-Quý 3/2016	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Hệ thống tin học quản trị nguồn nhân lực của Ban TCNL	902/QĐ-HĐQT/TCTHK, ngày 18/09/2017	5.006,2	5.006,2	100%	-	-	Quý 2/2018	836,0	-	2.564,0	2.564,0	3.400,0	-	-	-	-	-	-	-
18	Máy tính chính xác cho SIM A320-VN001 của TCTHK của TTHL	03/QĐ-TCTHK-DTMS, ngày 04/12/2019	3.904,6	3.904,6	100%	-	-	Quý 1/2019-Quý 2/2019	-	-	781,0	781,0	781,0	781,0	-	-	780,9	780,9	780,9	780,9
19	HT máy phát điện 49 Trường Sơn của CNNM	1523/QĐ-TCTHK-DTMS, ngày 28/12/2018	3.766,8	3.766,8	100%	-	-	Quý 2/2019	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	TTB là tin học của CNNM	1485/QĐ-TCTHK-DTMS, ngày 20/12/2018	2.763,9	2.763,9	100%	-	-	Quý 1/2019	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Hệ thống mô phỏng giải trí trên máy bay A350, B787	1209/QĐ-TCTHK-DTMS, ngày 30/11/2017	1.937,4	1.937,4	100%	-	-	Quý 4/2017-Quý 2/2018	1.584,2	176,0	-	176,0	1.760,2	1.584,2	-	-	176,3	176,3	1.760,5	1.760,5
22	Công cụ an ninh tiếp cận sân đỗ của VASCO	1175/QĐ-TCTHK-DTMS, ngày 21/11/2017	1.795,0	1.795,0	100%	-	-	Quý 1/2018	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	01 thang máy của CNNM	788/QĐ-TCTHK-DTMS, ngày 30/5/2019	1.735,0	1.735,0	100%	-	-	Quý 4/2019	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	TTB là của Ban TTH	1391/QĐ-TCTHK-DTMS, ngày 28/11/2018	272,6	272,6	100%	-	-	Quý 4/2018	272,6	-	-	-	272,6	-	-	264,0	-	264,0	264,0	264,0
	TỔNG CỘNG	31	2.385.800,3	1.112.685,7		1.273.114,5			1.490.043,6	59.332,1	75.914,2	135.246,3	1.625.289,9	1.084.544,7	109.536,4	155.108,7	264.635,1		1.349.169,8	

Nội dung (VNA)	2018	KH 2019	UTH 2019	2019		
				2017	2018	So KH
				[1]	[2]	[3]
A. CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH						
1. Khai thác (VN & Vasco)						
1.1. Số chuyến bay (chuyến bay khứ hồi)	72.264	77.333	73.426	104,5%	101,6%	94,9%
- Quốc tế	26.443	27.720	26.589	109,1%	100,6%	95,9%
- Nội địa	45.821	49.613	46.837	102,0%	102,2%	94,4%
1.2. Tổng giờ khai thác (Giờ)	171.497	182.134	176.583	109,6%	103,0%	97,0%
1.3. Giờ khai thác TB/thông/MB (Giờ)	318	320	315	105,3%	99,0%	98,4%
2. Vận chuyển hành khách (VN và Vasco)						
2.1. Khách (Lượt khách)	11.113.214	12.230.287	11.306.996	105,7%	101,7%	92,5%
- Quốc tế	4.440.957	4.785.331	4.469.887	112,1%	100,7%	93,4%
- Nội địa	6.672.257	7.444.956	6.837.109	101,9%	102,5%	91,8%
2.2. Thị phần khách (%)	32,8%	31,8%	29,6%	(7,4)	(3,2)	(2,2)
- Quốc tế	26,0%	24,4%	22,8%	(7,3)	(3,2)	(1,7)
- Nội địa	39,7%	39,3%	36,8%	(6,2)	(2,9)	(2,5)
2.3. Khách luân chuyển (1000 HK.km)	18.183.386	19.804.453	18.476.999	110,0%	101,6%	93,3%
- Quốc tế	13.050.200	14.043.318	13.282.796	113,9%	101,8%	94,6%
- Nội địa	5.133.187	5.761.135	5.194.203	101,3%	101,2%	90,2%
2.4. Ghế luân chuyển (1000 HK.km)	22.251.435	24.003.769	22.999.161	110,0%	103,4%	95,8%
- Quốc tế	16.073.726	17.136.424	16.784.671	114,8%	104,4%	97,9%
- Nội địa	6.177.709	6.867.345	6.214.490	99,0%	100,6%	90,5%
2.5. Ghế suất (%)	81,7%	82,5%	80,3%	0,0	(1,4)	(2,2)
- Quốc tế	81,2%	82,0%	79,1%	(0,6)	(2,1)	(2,8)
- Nội địa	83,1%	83,9%	83,6%	1,9	0,5	(0,3)
2.6. Khách tổng thị trường	33.901.219	38.508.461	38.188.251	132,3%	112,6%	99,2%
- Quốc tế	17.112.531	19.576.606	19.612.730	148,0%	114,6%	100,2%
- Nội địa	16.788.688	18.931.855	18.575.522	119,0%	110,6%	98,1%
3. Vận chuyển hàng hóa, bưu kiện (VN và Vasco)						
3.1. Hàng hóa, bưu kiện vận chuyển (Tấn)	166.877	181.588	168.491	109,3%	101,0%	92,8%
- Quốc tế	82.887	94.290	90.983	119,0%	109,8%	96,5%
- Nội địa	83.990	87.297	77.509	99,7%	92,3%	88,8%
3.2. Thị phần hàng hóa (%)	28,8%	28,4%	27,5%	(1,5)	(1,3)	(1,0)
- Quốc tế	18,4%	18,8%	18,7%	0,6	0,4	(0,1)
- Nội địa	65,2%	63,0%	60,8%	(10,2)	(4,5)	(2,2)
3.3. Hàng hóa, bưu kiện luân chuyển (1000 T.Km)	473.507	510.095	488.917	111,0%	103,3%	95,8%
- Quốc tế	387.161	421.206	410.526	114,1%	106,0%	97,5%
- Nội địa	86.346	88.889	78.391	97,3%	90,8%	88,2%